

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày: 28-02-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thành Long và bà Bùi Thị Minh Châu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28-02-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST-DS ngày 08-02-2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 12-01-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-DS ngày 28-01-2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam; Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền thương xuyên: Ông Lê Tấn Lâm – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum, theo văn bản ủy quyền số 128/UQ-VCB-PC ngày 27/5/2019; Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Ngọc Mới - Phó trưởng phòng phụ trách PGD Ngọc Hồi, theo văn bản ủy quyền số: 23/11/VCB-KTU.UQ ngày 23-11-2020 (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Tuấn Ngọc, sinh năm 1983; Địa chỉ: 638 Duy Tân, tổ 6, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nơi làm việc: Khu 2, khu công nghiệp Cửa khẩu Quốc tế Pờ Y, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y; Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Tuấn Ngọc - Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Khu 2, khu công nghiệp Cửa khẩu Quốc tế Pờ Y, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

+ Bà Bùi Thị Kim Ngân, sinh năm 1972; địa chỉ: 247 Hoàng Thị Loan,

phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn – Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Viết tắt: Vietcombank) trình bày:

Ngân hàng Vietcombank (Thông qua Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Kon Tum và Phòng Giao dịch Ngọc Hồi của Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Kon Tum) có cho anh Trần Tuấn Ngọc vay tiền theo hợp đồng tín dụng số: 100/19/NGNT.NH ngày 28/02/2019, số tiền vay là 1.200.000.000đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày giải ngân ngày 28/02/2019, lãi suất cho vay là 9,7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 12,61%/năm; mục đích vay để kinh doanh gỗ các loại.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay, Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 24, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số seri CH 278632 ngày 02-3-2018 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp cho Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 14/03/NHNT ngày 14/3/2020.

Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền cho vay. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Trần Tuấn Ngọc vi phạm về việc trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp để thông báo, đôn đốc, nhưng phía bị đơn vẫn cố tình không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, Ngân hàng Vietcombank yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Trần Tuấn Ngọc trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 28-02-2022 mà bị đơn anh Ngọc phải trả là: 1.526.124.265 đồng, trong đó: Nợ gốc 1.199.909.202 đồng, nợ tiền lãi xuất 326.215.063 đồng (Lãi rong hạn 253.510.428 đồng, lãi nợ quá hạn 72.704.653đồng).

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu anh Trần Tuấn Ngọc phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc, lãi tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm ngày 28-02-2022 và lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán xong nợ. Nếu đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Ngọc không trả thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Nếu tài sản bảo đảm xử lý không đủ trả nợ thì buộc bị đơn tiếp tục trả số tiền còn thiếu. Buộc ông Trần Tuấn Ngọc phải chịu án phí, chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

- Bị đơn anh Trần Tuấn Ngọc và Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Ngọc và Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y luôn cố tình vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Kim Ngân: Theo bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày:* Vào ngày 14/3/2018 bà được Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y kết nạp là thành viên của Công ty, thay cho thành viên ông Bùi Đông Sơn và vốn góp của bà Ngân là 10% so với tổng vốn điều lệ của công ty. Thông qua Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTV ngày 14/3/2018 của công ty về việc thế chấp tài sản tại Ngân hàng Vietcombank và tại biên bản họp Hội đồng thành viên công ty, Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y sẽ là người đứng ra bảo đảm khoản vay cho ông Ngọc bằng tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 24, tờ bản đồ số 22, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với số: CH278632, do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 02/3/2018, số vào sổ cấp GCN: 00558, diện tích 7000m², vị trí thửa đất: Thôn Iệt, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Để anh Trần Tuấn Ngọc vay tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 1.200.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm triệu đồng) là dùng cho mục đích cá nhân, không dùng vào việc kinh doanh của công ty, nên anh Ngọc phải có trách nhiệm trả khoản tiền vay trên. Đối với tài sản thế chấp để bảo đảm khoản vay, là tài sản Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y bao gồm 2 thành viên là chủ sở hữu (Là ông Trần Tuấn Ngọc và bà Bùi Thị Kim Ngân). Do hiện nay anh Ngọc không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng như cam kết nên việc xử lý tài sản bảo đảm để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, bà Bùi Thị Kim Ngân không có ý kiến gì về việc xử lý tài sản của Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y, đảm bảo khoản vay của anh Ngọc.

Tại phiên tòa: Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi phát biểu ý kiến như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án; các thủ tục tiến hành tố tụng được thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về phía người tham gia tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 280, 299, 319, 320, 323, 357, 463, 466, 468, 470, 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự; theo Án lệ số [08/2016/AL](#); căn cứ các hợp đồng tín dụng có tại hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trần Tuấn Ngọc trả cho Ngân hàng Vietcombank trả toàn bộ nợ gốc, lãi tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm và

lãi tiếp theo cho đến khi thanh toán xong nợ và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi nào thanh toán xong nợ với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định.

Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự: Buộc bị đơn anh Trần Tuấn Ngọc hoàn trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 144 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Hội, đề nghị buộc bị đơn anh Trần Tuấn Ngọc chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật; trả lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Vietcombank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Trần Tuấn Ngọc trả số tiền gốc và lãi còn nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên. Do vậy, đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng, quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Tuấn Ngọc có địa chỉ tạm trú tại thành phố Kon Tum, nhưng quá trình xá minh anh Ngọc thực tế không sinh sống hay làm việc ở nơi đăng ký tạm trú và hiện tại nơi làm việc của anh Trần Tuấn Ngọc vẫn tại Khu 2, khu công nghiệp Cửa khẩu Quốc tế Pờ Y, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, theo khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn – anh Trần Tuấn Ngọc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Tuấn Ngọc và Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y.

[3] Về nội dung: Theo trình bày của Ngân hàng Vietcombank, vào ngày: 28-02-2019, Ngân hàng có cho anh Trần Tuấn Ngọc vay khoản tiền là 1.200.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi được giải ngân tiền vay, anh Ngọc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Tính đến ngày xét xử vụ án, bị đơn còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền 1.526.124.265 đồng đồng. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc phía bị đơn trả số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29-02-2022 cho đến khi thanh toán hết số tiền vay.

[4] Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, hợp pháp, nguyên đơn

đã cung cấp các Hợp đồng tín dụng số 100/19/NGNT.NH ngày 28/02/2019 và giấy nhận nợ kèm theo các hợp đồng này.

Về phía bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, luôn vắng mặt, không có ý kiến nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại các Điều 70, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bên đương sự có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc bị đơn và Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y cố tình vắng mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ được coi là từ bỏ việc chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu của nguyên đơn. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ để giải quyết vụ án.

[6] Xét các Hợp đồng tín dụng số 100/19/NGNT.NH ngày 28/02/2019, được ký kết giữa Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Kon Tum và Phòng giao dịch Ngọc Hồi với anh Trần Tuấn Ngọc có nội dung, hình thức phù hợp quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng; các chủ thể tham gia giao kết hoàn toàn tự nguyện và có đầy đủ tư cách chủ thể; mục đích hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, các hợp đồng này có hiệu lực thi hành. Mặt khác, “Giấy nhận nợ” kèm theo hợp đồng tín dụng này thể hiện sau khi ký kết hợp đồng, anh Trần Tuấn Ngọc đã nhận đủ toàn bộ số tiền cho vay. Từ đó có đủ cơ sở xác định anh Trần Tuấn Ngọc có vay của Ngân hàng khoản tiền như phía nguyên đơn trình bày.

[7] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc anh Ngọc trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 28-2-2022 là 1.526.124.265 đồng, trong đó: Nợ gốc 1.199.909.202 đồng, lãi trong hạn 253.510.428 đồng, lãi nợ quá hạn 72.704.653 đồng, đồng thời anh Ngọc tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất theo thỏa thuận kể từ ngày 29-2-2022 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng nêu trên và theo Án lệ số [08/2016/AL](#). Bởi vậy, phần yêu cầu trả nợ gốc và tiền lãi của Ngân hàng được chấp nhận.

[8] Hồ sơ vụ án cũng thể hiện: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y là bên thứ ba đứng ra ký Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay của anh Trần Tuấn Ngọc là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 24, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 278632 ngày 02-3-2018 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp cho Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 14/03/NHNT ngày 14/3/2020.

Theo quy định tại Điều 319 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 12 Văn bản hợp nhất số 8019/VBHN – BTP, ngày 10 tháng 12 năm 2013 của bộ Tư pháp, hợp nhất các Nghị định của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm được ký kết giữa Ngân hàng với Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y phù hợp

quy định về cả nội dung, hình thức và chủ thể tham gia giao kết; đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật. Tại thời điểm giải quyết vụ án, các tài sản thế chấp đang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y, qua xem xét thẩm định tại chỗ tài sản bảo đảm đúng với tài sản đã thế chấp, phù hợp với quyền sử dụng đã được cấp, tại thời điểm xem xét thẩm định không có tranh chấp, đủ điều kiện về mặt pháp lý. Bởi vậy, chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, tuyên: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn không trả đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[9] Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả tổng số nợ của Ngân hàng thì anh Ngọc phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại.

[10] Với những nhận định, phân tích ở trên, có đủ cơ sở khẳng định: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Vietcombank và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi là có cơ sở chấp nhận.

[11] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn anh Trần Tuấn Ngọc chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đồng. Khoản chi phí này, Ngân hàng đã tạm ứng, nên anh Trần Tuấn Ngọc có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Vietcombank.

[12] Về án phí: Anh Trần Tuấn Ngọc trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.526.124.265đồng, nên anh Ngọc phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền 57.783.728 đồng. Ngân hàng Vietcombank không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 70, 91, 144, 147, 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Các Điều 278, 280, 357, 463, 466, 468, 470, 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự;

- Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao);

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Vietcombank.

2. Buộc anh Trần Tuấn Ngọc trả cho Ngân hàng Vietcombank tổng số tiền dư nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 100/19/NGNT.NH ngày 28/02/2019 tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 28-2-2022) là 1.526.124.265đ (*Một tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng*), trong đó trong đó: Nợ gốc 1.199.909.202 đồng, lãi trong hạn 253.510.428 đồng, lãi nợ quá hạn 72.704.653đồng.

Kể từ ngày 29-02-2022 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc, anh Trần Tuấn Ngọc tiếp tục trả cho Ngân hàng Vietcombank khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên. Mức lãi suất mà anh Trần Tuấn Ngọc tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Vietcombank theo quyết định của bản án này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng Vietcombank.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh anh Trần Tuấn Ngọc không trả đủ tổng số tiền còn nợ thì Ngân hàng Vietcombank có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi kê biên, bán đấu giá để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp: Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 24, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 278632 ngày 02-3-2018 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp cho Công ty TNHH Minh Ngọc Pờ Y.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả tổng số nợ được bảo đảm thì anh Trần Tuấn Ngọc tiếp tục phải trả cho Ngân hàng Vietcombank số tiền nợ còn lại bằng tài sản hợp pháp khác của anh Ngọc.

3. *Về chi phí tố tụng*: Buộc anh Trần Tuấn Ngọc hoàn trả cho Ngân hàng Vietcombank số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*).

Kể từ ngày Ngân hàng Vietcombank có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Tuấn Ngọc không trả đủ số tiền chi phí tố tụng nêu trên thì anh Ngọc trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả là 10%/năm.

4. *Về án phí*: Buộc anh Trần Tuấn Ngọc nộp 57.783.728 đồng (*Năm mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Vietcombank số tiền 26.000.000đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0002623 ngày 03-2-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

5. *Về kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28-02- 2022), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Các đương sự (Niêm yết);
- Chi cục THA h. Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Luân